

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phát hành trái phiếu ra công chúng tăng vốn cấp 2 năm 2024-2025

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 và Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 01/2021/TT-NHNN ngày 31/03/2021 quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Bản Việt;
- Xét Tờ trình số 92/24/BVBank/TTr-TC ngày 15 tháng 03 năm 2024 của Khối Tài chính về phương án phát hành trái phiếu ra công chúng tăng vốn cấp 2 năm 2024-2025;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu ý kiến Hội đồng quản trị số 05/03/24/BBKP ngày 26/03/2024 về việc thông qua Phiếu lấy ý kiến số 05/03/24/PLYK-HĐQT ngày 15/03/2024.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu ra công chúng tăng vốn cấp 2 năm 2024 – 2025, với các nội dung chính như sau:

1. Tên trái phiếu: Trái phiếu BVBank phát hành ra công chúng năm 2024 – 2025
2. Loại trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có đảm bảo, là Nợ thứ cấp và thỏa các điều kiện để được tính vào Vốn cấp 2 theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 VNĐ/trái phiếu
4. Giá phát hành: 100.000 VNĐ/trái phiếu
5. Tổng số lượng trái phiếu phát hành, tổng giá trị trái phiếu phát hành và số đợt phát hành dự kiến như sau:
 - Tổng số lượng phát hành: Tối đa **56.000.000** (năm mươi sáu triệu) trái phiếu
 - Tổng giá trị phát hành (tính theo mệnh giá): Tối đa **5.600.000.000.000** (năm nghìn sáu trăm tỷ) đồng
 - Số đợt phát hành: dự kiến **06 (sáu)** đợt.Chi tiết các đợt phát hành dự kiến như sau:

Đợt	Số lượng trái phiếu	Giá trị trái phiếu (tỷ đồng)	Thời điểm phát hành dự kiến
Đợt 1	15.000.000	1.500	Tháng 4/2024
Đợt 2	7.000.000	700	Tháng 7/2024
Đợt 3	6.000.000	600	Tháng 10/2024
Đợt 4	15.000.000	1.500	Tháng 6/2025

Đợt 5	7.000.000	700	Tháng 9/2025
Đợt 6	6.000.000	600	Tháng 12/2025

Trường hợp trái phiếu chưa phát hành hết trong mỗi đợt, số lượng trái phiếu còn lại sẽ được chuyển sang đợt tiếp theo.

Tùy theo nhu cầu của BVBank và khả năng tiêu thụ của thị trường, Tổng Giám đốc (TGD) hoặc Người được TGD ủy quyền quyết định: thời gian phát hành; điều chỉnh số đợt phát hành; điều chỉnh số lượng trái phiếu và thời gian phát hành (nếu có) của từng đợt, đảm bảo không vượt quá tổng số lượng trái phiếu dự kiến phát hành.

Tổng giá trị trái phiếu mà BVBank đã phát hành và dự kiến phát hành trong mỗi 12 tháng đảm bảo không lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu căn cứ trên Báo cáo tài chính (hợp nhất và riêng lẻ) của BVBank kỳ gần nhất.

6. Lãi suất: Lãi suất cố định và/hoặc Lãi suất thả nổi.
7. Kỳ hạn: Tối đa 08 (tám) năm kể từ ngày phát hành (là ngày kết thúc việc nhận tiền mua trái phiếu).
8. Phương thức phát hành: Bán trực tiếp thông qua các Chi nhánh, Phòng Giao dịch của BVBank và/hoặc thông qua đại lý phát hành.
9. Mua lại trái phiếu trước hạn:
 - BVBank có quyền mua lại trước hạn tối đa 100% khối lượng Trái phiếu đã phát hành kể từ Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc tại ngày mua lại khác. Theo đó, Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại toàn bộ Trái Phiếu cho BVBank và nhận được 100% khoản tiền Gốc Trái Phiếu và tiền lãi phát sinh chưa thanh toán.
 - Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại: Tối thiểu là ngày tròn 12 (mười hai) tháng kể từ ngày phát hành.
10. Kỳ hạn trả lãi: định kỳ mỗi năm một lần
11. Phương thức thanh toán gốc, lãi trái phiếu
 - Gốc được trả một lần khi đến hạn hoặc ngày mua lại trước hạn theo quy định.
 - Lãi được trả sau, định kỳ mỗi năm một lần.
12. Đăng ký tập trung và niêm yết:
Trái phiếu do BVBank chào bán ra công chúng sẽ được Đăng ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và Niêm yết trên hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sau khi kết thúc đợt phát hành.
13. Phương án sử dụng vốn:

Đợt phát hành	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền (tỷ đồng)	Tiến độ sử dụng vốn dự kiến
1	Bổ sung vốn cho vay trung – dài hạn dành cho Khách hàng	1.500	Từ Quý 2/2024 – Quý 3/2024
2	Bổ sung vốn cho vay trung – dài hạn dành cho Khách hàng	700	Từ Quý 3/2024 – Quý 4/2024

Đợt phát hành	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền (tỷ đồng)	Tiến độ sử dụng vốn dự kiến
3	Bổ sung vốn cho vay trung – dài hạn dành cho Khách hàng	600	Từ Quý 1/2025 – Quý 2/2025
4	Bổ sung vốn cho vay trung – dài hạn dành cho Khách hàng	1.500	Từ Quý 3/2025
5	Bổ sung vốn cho vay trung – dài hạn dành cho Khách hàng	700	Từ Quý 3/2025 – Quý 4/2025
6	Bổ sung vốn cho vay trung – dài hạn dành cho Khách hàng	600	Từ Quý 4/2025 – Quý 1/2026
TỔNG CỘNG		5.600	

Số tiền và thời gian thực tế giải ngân cho khách hàng phụ thuộc vào khối lượng Trái Phiếu phát hành thành công và tiến độ cho vay do TGD hoặc Người được TGD ủy quyền triển khai thực hiện tùy theo nhu cầu của BVBank.

14. Kế hoạch thanh toán gốc, lãi từ đợt phát hành Trái Phiếu:

- Kế hoạch thanh toán Lãi:

Lãi thu được từ các lĩnh vực mà BVBank dự kiến giải ngân từ nguồn vốn phát hành Các Trái Phiếu và các nguồn thu hợp pháp khác sau khi trừ đi các chi phí sẽ được sử dụng để thanh toán Lãi cho các nhà đầu tư với điều kiện việc thanh toán không dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm của BVBank bị lỗ.

- Kế hoạch thanh toán gốc:

BVBank sẽ sử dụng nguồn tiền từ nguồn thu nợ gốc/lãi của các khoản vay được tài trợ vốn từ nguồn vốn phát hành Trái Phiếu và nguồn vốn huy động khác, nguồn vốn tự tích lũy, lợi nhuận hoạt động kinh doanh và tiềm lực tài chính của BVBank để thanh toán Gốc tại thời điểm đáo hạn hoặc mua lại trước hạn Các Trái Phiếu.

15. Nội dung khác và phương án chi tiết: theo Phụ lục 01 đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Giao Tổng giám đốc/hoặc người được Tổng giám đốc ủy quyền căn cứ Điều 1 Quyết định này thực hiện các công việc, như sau:

- Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai Phương án phát hành và thực hiện các công việc có liên quan nhằm đảm bảo việc phát hành tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định của BVBank và các nội dung đã được Hội đồng Quản trị thông qua, hoặc không tiếp tục triển khai hết toàn bộ tổng số lượng trái phiếu dự kiến phát hành tùy theo tình hình thực tế của BVBank.
- Sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán đảm bảo lợi ích của BVBank, các nhà đầu tư Trái phiếu và phù hợp quy định pháp luật, quy định của BVBank;
- Ký kết các Hợp đồng, Thỏa thuận và các tài liệu liên quan đến việc phát hành đảm bảo phù hợp với phê duyệt của Hội đồng Quản trị tại Quyết định này và quy định của pháp luật, quy định của BVBank;
- Triển khai thực hiện đăng ký tập trung trái phiếu tại VSDC và niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch của HNX sau khi kết thúc mỗi đợt chào bán;
- Thực hiện các công việc khác liên quan đến trái phiếu phát ra công chúng phù hợp quy định pháp luật và quy định của BVBank.



Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 26/03/2024 và thay thế cho Quyết định số 109/23/QĐ-HĐQT ban hành ngày 27/12/2023 của Hội đồng quản trị BVBank. Ông/Bà Tổng Giám đốc, Ban Điều hành và các đơn vị, cá nhân có liên quan của Ngân hàng TMCP Bản Việt có trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (để biết);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu VP HĐQT.



PHỤ LỤC 01

**PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG NĂM 2024-2025 VÀ THỎA
MÃN CÁC ĐIỀU KIỆN ĐỂ TÍNH VÀO VỐN CẤP 2**

I. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH:

- Tăng quy mô vốn hoạt động của Ngân hàng và bổ sung vốn cấp 2 theo thông tư 41/2016/TT-NHNN và các quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước.
- Bổ sung nguồn vốn trung dài hạn, đáp ứng nhu cầu tín dụng của khách hàng.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG 2024 – 2025:

1. Tên trái phiếu: Trái phiếu BVBank phát hành ra công chúng năm 2024 – 2025

Tên Trái phiếu cụ thể của từng đợt tương ứng là: Trái phiếu BVBank phát hành ra công chúng năm 2024 – 2025 (Đợt x)

Trong đó x: là số thứ tự các đợt phát hành tương ứng.

2. Loại trái phiếu:

Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có đảm bảo, là Nợ thứ cấp và thỏa các điều kiện để được tính vào Vốn cấp 2 theo quy định tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN và các quy định pháp luật hiện hành.

Trái phiếu do BVBank phát hành thỏa mãn các Điều khoản Điều kiện quy định cụ thể dưới đây:

- BVBank có quyền mua lại trước hạn tối đa 100% khối lượng Trái phiếu đã phát hành kể từ Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc tại ngày mua lại khác phù hợp với tình hình thực tế. Số tiền thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu khi BVBank thực hiện việc mua lại, bao gồm: mệnh giá và tiền lãi phát sinh chưa thanh toán (sau khi đã khấu trừ thuế thu nhập cá nhân (đối với cá nhân) và các phí có liên quan (nếu có) theo biểu phí dịch vụ của BVBank trong từng thời kỳ).
- BVBank chỉ được mua lại trước thời gian đáo hạn với điều kiện sau khi thực hiện việc mua lại, BVBank vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định và báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).
- Tại bất cứ thời điểm nào sau khi được phát hành, Trái phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, không được đảm bảo bằng Tài sản của BVBank. Trong trường hợp thanh lý BVBank, Người Sở Hữu Trái phiếu chỉ được thanh toán sau khi BVBank đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ khác.
- Các Trái phiếu phát hành cùng một Đợt Phát hành tại mọi thời điểm có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau, không Trái phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái phiếu nào.
- BVBank được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả trong năm kinh doanh bị lỗ theo quy định tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước và các quy định thay đổi (nếu có).
- Trong thời hạn lưu hành của Trái phiếu, Người Sở Hữu Trái phiếu sẽ không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái phiếu để khấu trừ nghĩa vụ tài chính của mình đối với BVBank hoặc bất cứ bên thứ ba nào khác.

3. Mệnh giá:

Mệnh giá Trái phiếu: 100.000 VND (Một trăm nghìn đồng)/Trái phiếu.

4. Hình thức trái phiếu

Bút toán ghi sổ.

5. Tổng số lượng trái phiếu phát hành, tổng giá trị trái phiếu phát hành và số đợt phát hành dự kiến như sau:

- Tổng số lượng phát hành: Tối đa **56.000.000** (năm mươi sáu triệu) trái phiếu.
- Tổng giá trị phát hành (tính theo mệnh giá): Tối đa **5.600.000.000.000** (năm nghìn sáu trăm tỷ) đồng.
- Số đợt phát hành: **06** (sáu) đợt.

Chi tiết các đợt phát hành dự kiến như sau:

Đợt phát hành	Số lượng trái phiếu	Giá trị trái phiếu (tỷ đồng)	Thời điểm phát hành dự kiến
Đợt 1	15.000.000	1.500	Tháng 4/2024
Đợt 2	7.000.000	700	Tháng 7/2024
Đợt 3	6.000.000	600	Tháng 10/2024
Đợt 4	15.000.000	1.500	Tháng 6/2025
Đợt 5	7.000.000	700	Tháng 9/2025
Đợt 6	6.000.000	600	Tháng 12/2025

Trường hợp trái phiếu chưa phát hành hết trong mỗi đợt, số lượng Trái phiếu còn lại sẽ được chuyển sang đợt tiếp theo.

Tùy theo nhu cầu của BVBank và khả năng tiêu thụ của thị trường, Tổng Giám đốc (TGD) hoặc Người được TGD ủy quyền quyết định: thời gian phát hành; điều chỉnh số đợt phát hành; điều chỉnh số lượng trái phiếu và thời gian phát hành (nếu có) của từng đợt, đảm bảo không vượt quá tổng số lượng trái phiếu dự kiến phát hành.

Tổng giá trị trái phiếu mà BVBank đã phát hành và dự kiến phát hành trong mỗi 12 tháng đảm bảo không lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu căn cứ trên Báo cáo tài chính (hợp nhất và riêng lẻ) của BVBank kỳ gần nhất.

6. Đối tượng mua trái phiếu và số lượng đăng ký mua tối thiểu:

Đối tượng mua là các tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài, phù hợp với Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan.

- Đối với nhà đầu tư là cá nhân: Số lượng đặt mua tối thiểu 100 (một trăm) trái phiếu hoặc bội số của 100 (một trăm) trái phiếu.
- Đối với nhà đầu tư là tổ chức: Số lượng đặt mua tối thiểu 1.000 (một nghìn) trái phiếu hoặc bội số của 1.000 (một nghìn) trái phiếu.

Tổng Giám đốc (TGD) hoặc Người được TGD ủy quyền được quyền điều chỉnh số lượng đăng ký mua tối thiểu của từng đợt (nếu có), tùy theo khả năng tiêu thụ của thị trường.

7. Ngày phát hành:

Ngày phát hành trái phiếu là ngày kết thúc việc nhận tiền mua trái phiếu.

8. Kỳ hạn trái phiếu:

Tối đa 08 (tám) năm kể từ ngày phát hành. TGD hoặc Người được TGD ủy quyền sẽ quyết định kỳ hạn từng đợt phát hành.

9. Lãi suất trái phiếu:

9.1. Nguyên tắc xác định lãi suất

- Phương thức lãi suất áp dụng: Lãi suất cố định và/hoặc Lãi suất thả nổi.
- Lãi suất cố định: tối đa 8,0%/năm.
- Lãi suất thả nổi:

Mức lãi suất thả nổi được xác định theo Lãi Suất Tham Chiếu, biên độ lãi suất và được tính theo công thức: *Lãi suất = Lãi Suất Tham Chiếu + Biên độ lãi suất (tối đa 3,5%)*.

- ✓ Lãi Suất Tham Chiếu: là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 tháng (hoặc tương đương), trả lãi cuối kỳ được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức (website) của bốn (04) ngân hàng thương mại Việt Nam, tương ứng theo các tên viết tắt như sau: Ngân hàng Vietcombank, Vietinbank, BIDV và Agribank (mỗi ngân hàng này được gọi là “Ngân hàng Tham Chiếu”) tại ngày xác định lãi suất. Trong trường hợp website thể hiện nhiều địa điểm/khu vực, ưu tiên lấy lãi suất tại địa bàn nơi các Ngân hàng tham chiếu đó đặt hội sở chính.
- ✓ Biên độ lãi suất: là tỷ lệ phần trăm trên một năm, được cộng thêm cùng với Lãi Suất Tham Chiếu.
- ✓ Ngày Xác Định Lãi Suất: được thông báo chính thức khi thực hiện công bố thông tin trước mỗi đợt phát hành và/hoặc trước mỗi Kỳ Tính Lãi.
 - Ngày Xác Định Lãi Suất đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên là ngày bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu.
 - Ngày Xác Định Lãi Suất đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi và được thông báo trên Website của BVBank trong vòng 02 (hai) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Xác Định Lãi Suất.

9.2. Tổng Giám đốc (TGD) hoặc Người được TGD ủy quyền quyết định các nội dung chi tiết theo nguyên tắc xác định lãi suất, đảm bảo không vượt quá các mức tối đa được phê duyệt tùy theo điều kiện thị trường tại thời điểm triển khai các đợt phát hành.

10. Hình thức phát hành

Phát hành ra công chúng.

11. Phương thức phát hành:

Bán trực tiếp thông qua các Chi nhánh, Phòng Giao dịch của BVBank và/hoặc thông qua Đại lý phát hành. TGD hoặc Người được TGD ủy quyền lựa chọn phương thức phát hành của từng đợt tương ứng.



12. Mua lại trái phiếu trước hạn:

- BVBank có thể mua lại trước hạn tối đa 100% khối lượng Trái phiếu đã phát hành kể từ Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc tại ngày mua lại khác phù hợp với tình hình thực tế.
Số tiền thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu khi BVBank thực hiện việc mua lại, bao gồm: mệnh giá khoản tiền gốc và tiền lãi phát sinh chưa thanh toán (sau khi đã khấu trừ thuế thu nhập cá nhân (đối với cá nhân) và các phí có liên quan (nếu có) theo biểu phí dịch vụ của BVBank trong từng thời kỳ).
- Trong trường hợp tại ngày thực hiện quyền mua lại trái phiếu, BVBank có quyền mua một phần/hoặc toàn bộ Trái phiếu của Người Sở Hữu Trái phiếu và Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại một phần/hoặc toàn bộ Trái Phiếu cho BVBank. Khi đó một phần/hoặc toàn bộ Trái Phiếu sẽ bị hủy bỏ và các Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu liên quan sẽ tự động hết hiệu lực lưu hành hoặc Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu mới sẽ được cấp lại (nếu trái phiếu bị hủy bỏ một phần).
Để làm rõ, tại ngày thực hiện quyền mua lại trái phiếu, BVBank sẽ được quyền thanh toán mệnh giá khoản tiền Gốc và tiền lãi phát sinh chưa thanh toán nêu trên cho Người sở hữu trái phiếu mà không bị ràng buộc hoặc giới hạn bởi bất cứ lý do nào, đồng thời Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ mặc nhiên nhận được mệnh giá khoản tiền Gốc và tiền lãi phát sinh chưa thanh toán do mình sở hữu.
- Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại: Tối thiểu là ngày tròn 12 (mười hai) tháng kể từ ngày phát hành. TGD hoặc Người được TGD ủy quyết quyết định Ngày thực hiện quyền mua lại của từng đợt phát hành.
- BVBank sẽ thông báo việc mua lại và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu không nhận được thông báo mua lại của BVBank mà không do lỗi của BVBank hoặc không thực hiện đủ các thủ tục cần thiết để thực hiện việc bán lại Trái Phiếu cho BVBank (nếu có), Người Sở Hữu Trái Phiếu vẫn có nghĩa vụ bán lại toàn bộ số Trái Phiếu đang sở hữu cho BVBank và tiền thanh toán mua lại Trái Phiếu sẽ được chuyển vào tài khoản đã đăng ký của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu được ghi nhận tại BVBank hoặc thông qua các Thành viên lưu ký nơi Người Sở Hữu Trái Phiếu mở tài khoản lưu ký.
- Trong phạm vi các Văn bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan yêu cầu, BVBank sẽ có quyền khấu trừ hoặc giữ lại các khoản thuế, nghĩa vụ thuế, phí và chi phí từ bất kỳ khoản nào phải thanh toán cho các Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của Các Điều Kiện, Điều Khoản Trái Phiếu này để nộp cho Cơ quan Nhà nước nêu trên theo quy định.

13. **Kỳ hạn trả lãi:** định kỳ mỗi năm một lần.

14. Phương thức thanh toán gốc, lãi trái phiếu:

- Gốc được trả một lần khi đến hạn hoặc ngày mua lại trước hạn theo quy định.
Tiền Gốc sẽ được hoàn trả bằng 100% mệnh giá của Trái Phiếu tương ứng vào Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại, hoặc tại ngày mua lại khác phù hợp với tình hình thực tế.
- Lãi được trả sau, định kỳ mỗi năm một lần.



Áp dụng chung cho Các Trái Phiếu, Lãi được thanh toán sau, định kỳ mỗi năm một lần vào ngày tròn (01) năm liên tục từ Ngày Phát Hành cho đến nhưng không bao gồm Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc ngày đến hạn khác.

- BVBank gửi đến VSDC hồ sơ thực hiện quyền và thực hiện các thủ tục công bố thông tin theo quy định hiện hành để thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác (nếu có) cho Người Sở Hữu Trái phiếu.

15. Đăng ký trái phiếu tập trung và niêm yết trái phiếu

Trái phiếu do BVBank chào bán ra công chúng sẽ được Đăng ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và Niêm yết trên hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sau khi kết thúc đợt phát hành.

16. Tổ chức tư vấn phát hành, Đại lý phát hành:

Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS).

17. Phương án sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu

- BVBank dự kiến sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu để bổ sung nguồn vốn trung dài hạn nhằm đáp ứng nhu cầu vay vốn của khách hàng, cụ thể như sau:

Đợt phát hành	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền (tỷ đồng)	Tiến độ sử dụng vốn dự kiến
1	Bổ sung vốn cho vay trung – dài hạn dành cho Khách hàng	1.500	Từ Quý 2/2024 – Quý 3/2024
2	Bổ sung vốn cho vay trung – dài hạn dành cho Khách hàng	700	Từ Quý 3/2024 – Quý 4/2024
3	Bổ sung vốn cho vay trung – dài hạn dành cho Khách hàng	600	Từ Quý 1/2025 – Quý 2/2025
4	Bổ sung vốn cho vay trung – dài hạn dành cho Khách hàng	1.500	Từ Quý 3/2025
5	Bổ sung vốn cho vay trung – dài hạn dành cho Khách hàng	700	Từ Quý 3/2025 – Quý 4/2025
6	Bổ sung vốn cho vay trung – dài hạn dành cho Khách hàng	600	Từ Quý 4/2025 – Quý 1/2026
TỔNG CỘNG		5.600	

- Số tiền và thời gian thực tế giải ngân cho khách hàng phụ thuộc vào khối lượng Trái Phiếu phát hành thành công và tiến độ cho vay do TGD hoặc Người được TGD ủy quyền triển khai thực hiện tùy theo nhu cầu của BVBank.
- Trường hợp số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích như kế hoạch, BVBank có thể sử dụng và bố trí nguồn vốn thông qua các kênh huy động vốn khác như: huy động tiền gửi từ dân cư, tổ chức; phát hành các giấy tờ có giá khác, ... phù hợp

với quy định của pháp luật nhằm đảm bảo và đáp ứng tối đa nhu cầu giải ngân/cho vay trên cơ sở đảm bảo mục tiêu cân đối, sử dụng vốn hiệu quả, an toàn của BVBank.

18. Kế hoạch thanh toán gốc, lãi từ đợt phát hành Trái Phiếu:

- **Kế hoạch thanh toán Lãi:**

Lãi thu được từ các lĩnh vực mà BVBank dự kiến giải ngân từ nguồn vốn phát hành Các Trái Phiếu và các nguồn thu hợp pháp khác sau khi trừ đi các chi phí sẽ được sử dụng để thanh toán Lãi cho các nhà đầu tư với điều kiện việc thanh toán không dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm của BVBank bị lỗ.

- **Kế hoạch thanh toán gốc:**

BVBank sẽ sử dụng nguồn tiền từ nguồn thu nợ gốc/lãi của các khoản vay được tài trợ vốn từ nguồn vốn phát hành Trái Phiếu và nguồn vốn huy động khác, nguồn vốn tự tích lũy, lợi nhuận hoạt động kinh doanh và tiềm lực tài chính của BVBank để thanh toán Gốc tại thời điểm đáo hạn hoặc mua lại trước hạn Các Trái Phiếu.

